

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 16- 01-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và ông Đậu Cao Nhu

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 282/2024/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1985, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị B, sinh năm, 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, anh Trần Văn Đ trình bày:*

Anh và chị Đặng Thị B đăng ký kết hôn ngày 15/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến đầu năm 2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau, không quan tâm đến nhau, chị B đi làm xa nên có thay đổi tính cách, suy nghĩ, coi thường chồng con ở nhà. Đến tháng 2 năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân, không hỏi han quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Đ không còn tình cảm gì với chị B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị B.

Về con chung, vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 05/12/2009; Trần Thị Minh H, sinh ngày 29/11/2013 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày 19/5/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì các con ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho chị Đặng Thị B, nhưng chị B không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi Tòa án.*

Cháu Trần Thị Ngọc B, cháu Trần Thị Minh H, cháu Trần Thị Hồng T có nguyện vọng xin được ở với bố là anh Trần Văn Đ.

Kết quả xác minh tại anh Đặng Ngọc L là anh trai chị Đặng Thị B: Anh Đ và chị B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NS vào năm 2009 và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đ chị B sống với gia đình nhà chồng ở NS. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như thế nào gia đình bên ngoài không biết, chỉ biết chị B và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Chị B và anh Đ có 03 con chung, hiện tại các cháu đang ở với anh Đ, khỏe mạnh phát triển bình thường. Nay anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Kết quả xác minh tại UBND xã NS:* Anh Trần Văn Đ và chị Đặng Thị B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NS ngày 15/7/2019 đúng quy định. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Anh Đ và chị B có 03 con chung là Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 05/12/2009; Trần Thị Minh H, sinh ngày 29/11/2013 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày 19/5/2017. Hiện nay các cháu đang ở với anh Đ khỏe mạnh, đi học bình thường. Anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con tại Tòa án thì địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc

giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho anh Trần Văn Đ được ly hôn chị Đặng Thị B; Về con chung: Giao con chung Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 05/12/2009; Trần Thị Minh H, sinh ngày 29/11/2013 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày 19/5/2017 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị B vì anh Đ không yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với chị Đặng Thị B, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Chị Đặng Thị B có hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Đ và chị Đặng Thị B có đăng ký kết hôn ngày 15/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa anh Đ và chị B là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo anh Đ thì mâu thuẫn do vợ chồng không còn hợp nhau nữa, chị B đi làm thì cách sống và suy nghĩ khác anh, không quan tâm đến chồng con. Quá điều tra xác minh cho thấy chị B và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Anh Đ kiên quyết xin ly hôn, chị B không có ý kiến gì, cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án đã triệu tập chị B nhiều lần để hòa giải nhưng chị B đều vắng mặt, thể hiện chị B cũng không muốn đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Trần Văn Đ được ly hôn chị Đặng Thị B là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Anh Đ và chị B có 03 con chung là Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 05/12/2009; Trần Thị Minh H, sinh ngày 29/11/2013 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày 19/5/2017. Ly hôn anh Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba con chung, các con chung đều có nguyện vọng xin được ở với bố. Xét thấy, từ khi anh Đ chị B sống ly thân các con chung đều ở với anh Đ, khỏe mạnh phát triển, đi học bình thường, chị B cũng không có ý kiến nào về việc nuôi con. Do đó cần giao cho anh Đ được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả ba con chung là phù hợp với quy định pháp luật.

Anh Đ không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Anh Đ và chị B không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh Đ phải nộp án phí lý hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn Đ.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn Đ được ly hôn với chị Đặng Thị B.

2.2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 05/12/2009; Trần Thị Minh H, sinh ngày 29/11/2013 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày 19/5/2017 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B vì anh Đ không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một bên hay cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về quan hệ tài sản: Anh Trần Văn Đ và chị Đặng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Trần Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005815 ngày 17/10/2024.

5. Anh Trần Văn Đ và chị Đặng Thị B có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NS (nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**Trần Ngọc Hà**